

Ngày 31/03/2024	73,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.9%	4.7%	17.9%

	2023	
ROE	6.9%	+/- YoY ▲ 1.9%

	Q1/24		
DT thuần	118	QoQ ▼ 77.0	YoY ▲ 63.6
	tỷ VNĐ	▼ 39.3%	▲ 117%

	2023	
DT thuần	416	YoY ▲ 36.0
	tỷ VNĐ	▲ 9.5%

	Q1/24		
LN gộp	67.3	QoQ ▼ 42.7	YoY ▲ 56.8
	tỷ VNĐ	▼ 38.8%	▲ 541%

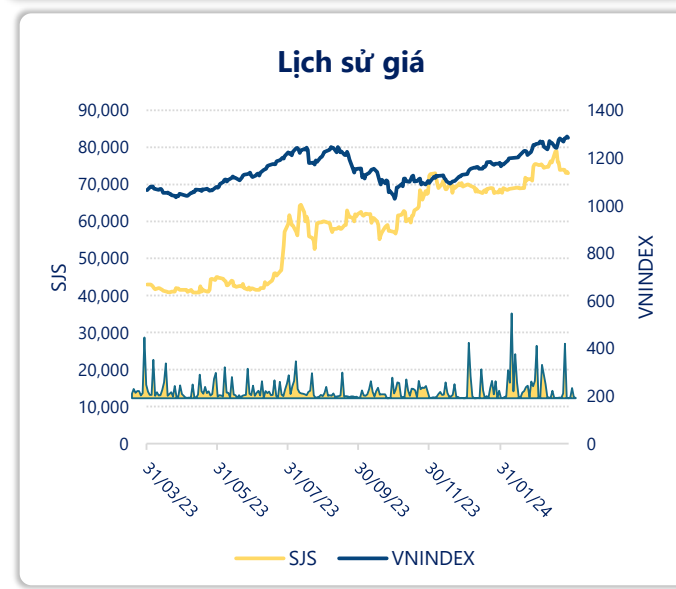
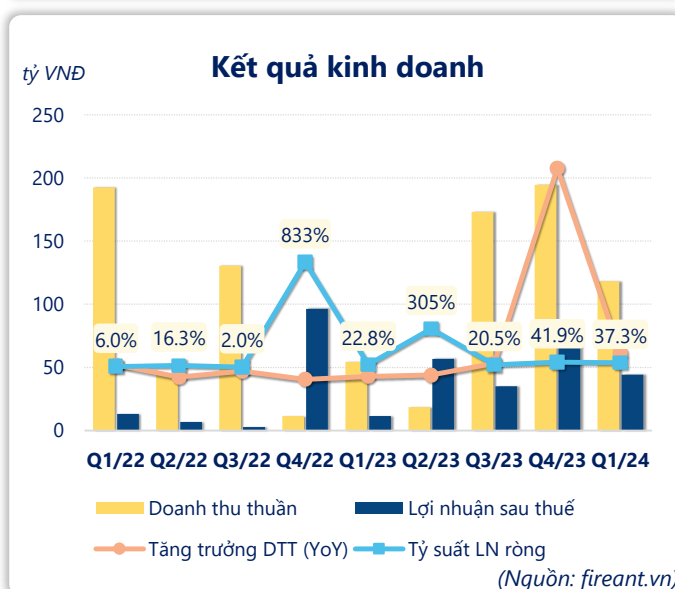
	2023	
LN gộp	187	YoY ▲ 131
	tỷ VNĐ	▲ 236%

	Q1/24		
LN thuần	60.0	QoQ ▼ 42.0	YoY ▲ 42.8
	tỷ VNĐ	▼ 41.2%	▲ 249%

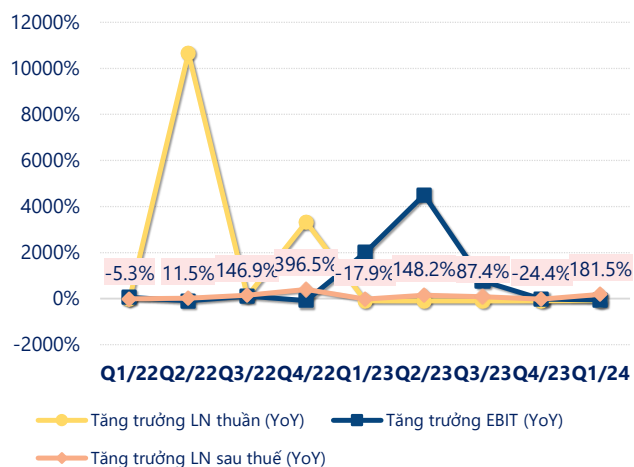
	2023	
LN thuần	251	YoY ▲ 263
	tỷ VNĐ	▲ 2260%

	Q1/24		
LN sau thuế	44.3	QoQ ▼ 36.9	YoY ▲ 32.8
	tỷ VNĐ	▼ 45.4%	▲ 286%

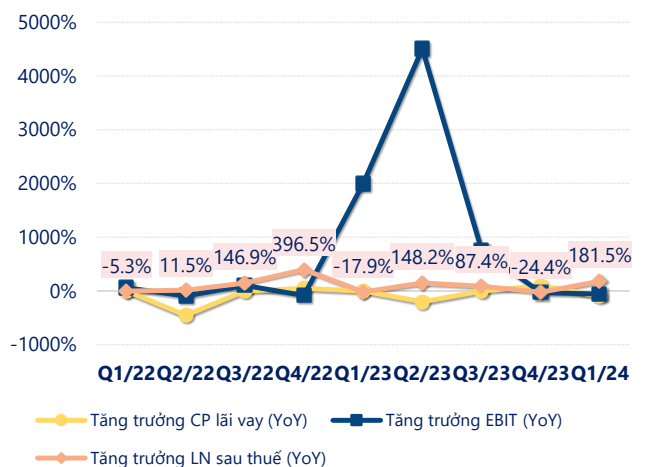
	2023	
LN sau thuế	184	YoY ▲ 63.0
	tỷ VNĐ	▲ 52.3%



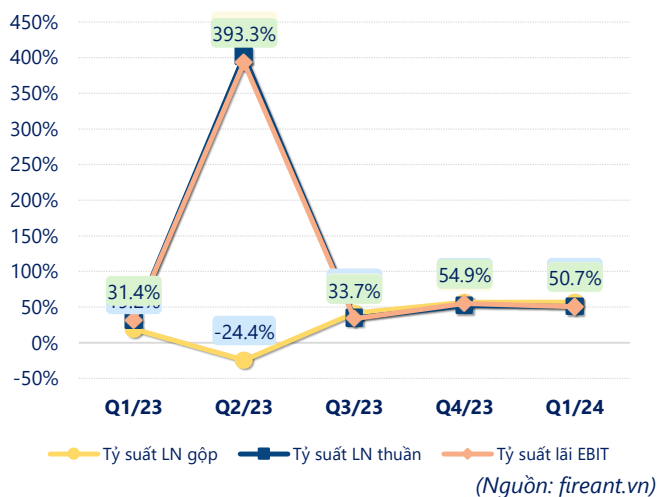
Tăng trưởng lợi nhuận



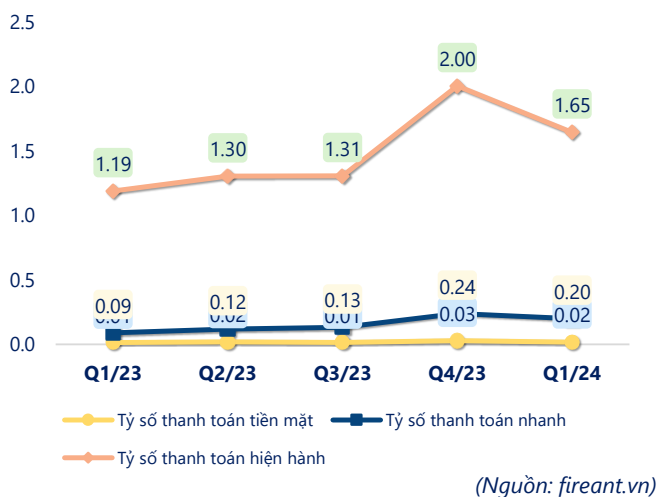
Tăng trưởng chi phí



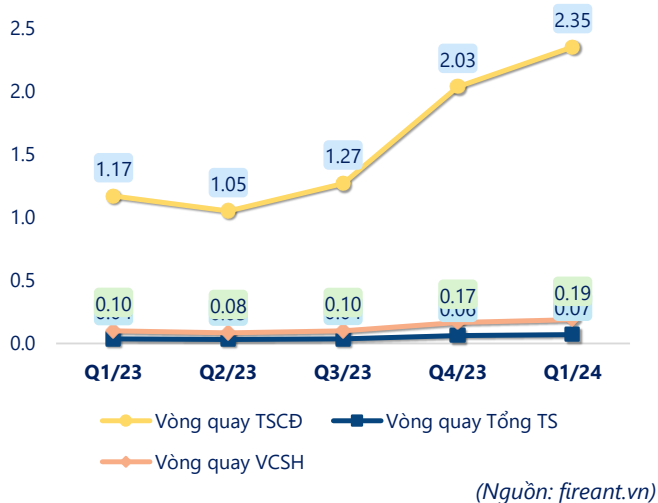
Tỷ suất lợi nhuận



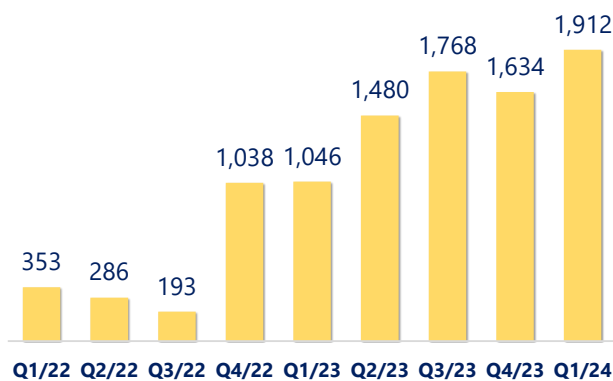
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	118	54.4	117%	416	380	9.5%
Giá vốn hàng bán	51.0	43.9	16.2%	229	324	-29.4%
Lợi nhuận gộp	67.3	10.5	541%	187	55.7	236%
Doanh thu HĐTC	0.54	4.82	-88.7%	114	3.38	3274%
Chi phí TC	-1.64	0.65	-353%	0.00	12.6	-100.0%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.47	0	
LN trong công ty LKLD	0	16.0	-100%	-0.73	-11.6	93.7%
Chi phí bán hàng	0.55	0.17	221%	2.39	5.51	-56.7%
Chi phí QLDN	8.92	13.2	-32.4%	46.5	41.1	13.1%
LN thuần từ HĐKD	60.0	17.2	249%	251	-11.6	2260%
Lợi nhuận khác	-0.08	-0.15	49.8%	1.14	188	-99.4%
LN trước thuế	59.9	17.1	250%	253	176	43.2%
Lợi nhuận sau thuế	44.3	11.5	286%	184	121	52.3%
LNST của CĐ cty mẹ	44.1	12.4	255%	185	120	54.9%

(Nguồn: fireant.vn)

